

Năm học 2022-2023
Tuần 32
Tiết: 95+96

Họ và tên giáo viên: Tô Thị Linh

BÀI 20. SINH VẬT VÀ SỰ PHÂN BỐ CÁC ĐỐI THIÊN NHIÊN. RỪNG NHIỆT ĐỚI

Thời lượng: dạy 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và đại dương.
- Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.
- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.

2. Về năng lực

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lý tình huống.

b. Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: giải thích được sự đa dạng của giới sinh vật và tầm quan trọng của sinh vật đối với con người.
- Năng lực tìm hiểu địa lí:
 - + Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr 190-193.
 - + Sử dụng lược đồ hình 20.3 SGK tr191 để xác định các đới thiên nhiên trên thế giới.
- Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: nêu được tên các vườn quốc gia ở nước ta và các biện pháp để bảo vệ rừng ở nước ta.

3. Về phẩm chất:

- Ý thức học tập nghiêm túc, say mê yêu thích tìm tòi những thông tin khoa học về sinh vật trên Trái Đất.
- Ý thức bảo vệ các loài động, thực vật trên Trái Đất.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên (GV)

- Giáo án, SGK, sách giáo viên (SGV).
- Lược đồ các đới thiên nhiên trên thế giới.
- Bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

2. Học sinh (HS): SGK, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động (10 phút)

- a. Mục tiêu:** Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

b. Nội dung: GV đặt các câu hỏi kích thích sự tư duy cho HS trả lời.

c. Sản phẩm: HS trả lời được các câu hỏi GV đặt ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ: *Em hãy quan sát các hình ảnh sau và cho biết:*



Hình 20.2. Một số loài động vật ở lục địa và đại dương.

- Tên các loài động vật trong ảnh theo thứ tự a, b, c, d, đ, e.

- Động vật nào thường sống trên cạn, động vật nào thường sống dưới nước?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

Bước 3: Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:

- Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

+ a. Gấu Bắc Cực, b. Cá sấu, c. Voi, d. Rùa, đ. Hươu cao cổ, e. Cá heo

+ Gấu Bắc Cực, Voi, Hươu cao cổ thường sống trên cạn; Cá Sấu, cá heo, Rùa thường sống dưới nước.

- HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

Bước 4. GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Trong giới thiên nhiên, sinh vật sống trong những điều kiện khác nhau như trên cạn, dưới nước. Từ đó tạo nên các môi trường sống đa dạng, phong phú của sinh vật trên Trái Đất. Sự đa dạng của thế giới sinh vật được thể hiện như thế nào? Các đới thiên nhiên phân bố ra sao? Để biết được điều này, lớp chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (60 phút)

2.1. Tìm hiểu sự đa dạng của thế giới sinh vật (25 phút)

a. Mục tiêu: Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và đại dương.

b. Nội dung: Quan sát hình 20.1 kết hợp kênh chữ SGK tr190, 191, suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.

c. Sản phẩm: trả lời được các câu hỏi của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung ghi bài
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ:</p> <p>* GV cho HS đọc nội dung mục I SGK.</p> <p>* GV chia lớp làm 8 nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 em, yêu cầu HS quan sát hình 20.1 và thông tin trong bài, thảo luận nhóm trong 5 phút để trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>- Nhóm 1, 2, 3, 4:</p> <p>+ Hiện đã xác định được bao nhiêu loài thực vật trên thế giới?</p> <p>+ Kể tên các thảm thực vật ở hình 20.1, mỗi thảm thực vật thích ứng với khí hậu nào? Vì sao?</p> <p>+ Theo em cần làm gì để bảo vệ các loài thực vật trên Trái Đất?</p> <p>- Nhóm 5, 6, 7, 8:</p> <p>+ Hiện đã xác định được bao nhiêu loài động vật trên thế giới?</p> <p>+ Kể tên một số loài động vật quý hiếm ở nước ta mà em biết. Vì sao động vật ít phụ thuộc vào khí hậu hơn thực vật?</p> <p>+ Theo em cần làm gì để bảo vệ các loài động vật trên Trái Đất?</p> <p>Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>* HS đọc bài.</p> <p>* HS dựa vào hình 20.1, đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.</p> <p>* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:</p> <p>* Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV cho các nhóm HS trình bày sản phẩm của mình, đại diện 2 nhóm (ví dụ: nhóm</p>	<p>I. Sự đa dạng của thế giới sinh vật</p> <p>1. Thực vật</p> <p>- Hiện có gần 300000 loài thực vật đã được xác định trên thế giới.</p> <p>- Khí hậu có vai trò chủ yếu trong sự hình thành thảm thực vật.</p> <p>- Từ vùng cực về xích đạo có các thảm thực vật đặc trưng như: Đài nguyên, rừng lá kim, thảo nguyên, hoang mạc, xavan, rừng nhiệt đới...</p> <p>2. Động vật</p> <p>- Hiện có khoảng 1,5 triệu loài động vật đã được xác định trên thế giới.</p> <p>- Động vật có khả năng di chuyển để thích nghi với môi trường nên sự phân bố đa dạng và ít phụ thuộc vào khí hậu.</p>

2, nhóm 6) lần lượt lên thuyết trình câu trả lời trước lớp:

- Nhóm 1:

+ Hiện có gần 300000 loài thực vật.

+ Hình a là rừng nhiệt đới thích ứng với khí hậu nhiệt đới ẩm có lượng mưa nhiều; hình b là rừng lá kim thích ứng với khí hậu ôn đới lạnh; hình c là hoang mạc thích ứng với khí hậu nhiệt đới khô, nóng.

+ Biện pháp: không chặt phá rừng, không đốt rừng, tích cực trồng cây gây rừng...

- Nhóm 5:

+ Hiện có khoảng 1,5 triệu loài động vật.

+ Các loài động vật quý hiếm ở nước ta như voi, tê giác, sếu đầu đỏ, sao la... Do động vật có khả năng di chuyển được nên ít phụ thuộc vào khí hậu.

+ Biện pháp: không chặt phá rừng, cấm săn bắt và khai thác bừa bãi, xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên...

- HS các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp nhóm bạn và sản phẩm của nhóm mình.

Bước 4. Đánh giá:

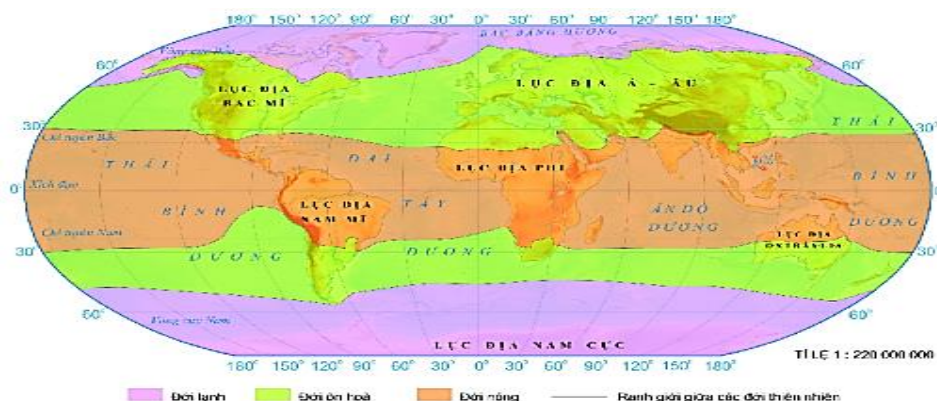
- GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.

GV mở rộng: sinh vật tập trung ở tầng thấp của khí quyển, sâu dưới đại dương gần 11km và sâu trong lòng đất đến 4500m.

2.2. Tìm hiểu các đới thiên nhiên trên thế giới (20 phút)

a. Mục tiêu: Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.

b. Nội dung: Quan sát sơ đồ hình 20.3 kết hợp kênh chữ SGK 191, 192, suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.



c. Sản phẩm: trả lời được các câu hỏi của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung ghi bài
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">* GV gọi HS đọc nội dung mục II SGK.* GV treo lược đồ các đới thiên nhiên trên thế giới lên bảng.* GV yêu cầu HS quan sát hình 20.3 và thông tin trong bài, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:<ul style="list-style-type: none">- <i>Xác định trên lược đồ giới hạn của đới nóng, đới ôn hòa và đới lạnh.</i>- <i>So sánh đặc điểm động vật, thực vật của đới nóng, đới ôn hòa, đới lạnh và giải thích nguyên nhân.</i> <p>Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">* HS đọc bài.* HS quan sát hình 20.3, đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS. <p>Bước 3. Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none">* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình: (HS vừa chỉ trên sơ đồ vừa mô tả bằng lời)<ul style="list-style-type: none">- HS xác định các giới hạn của các đới thiên nhiên trên bản đồ (Như nội dung ghi bài)- HS so sánh: động, thực vật ở đới nóng phong phú đa dạng hơn đới ôn hòa; động thực vật ở đới ôn hòa phong phú đa dạng hơn đới lạnh.- HS giải thích: do nhiệt độ và lượng mưa ở đới nóng cao hơn đới ôn hòa, nhiệt độ và lượng mưa ở đới ôn hòa cao	<p>II. Các đới thiên nhiên trên thế giới</p> <p>1. Đới nóng</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới hạn từ khoảng chí tuyến Bắc đến chí tuyến Nam.- Giới động thực vật ở đây hết sức phong phú, đa dạng. <p>2. Đới ôn hòa</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới hạn: khoảng từ chí tuyến Bắc đến vòng cực Bắc và từ chí tuyến Nam đến vòng cực Nam.- Thảm thực vật thay đổi từ tây sang đông, động vật ít hơn so với đới nóng. <p>- 3. Đới lạnh</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới hạn: từ vòng cực Bắc đến cực Bắc và từ vòng cực Nam đến cực Nam.- Thực vật kém phát triển, động là các loài thú có lông và mỡ dày.

hơn đối lạnh.

- HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

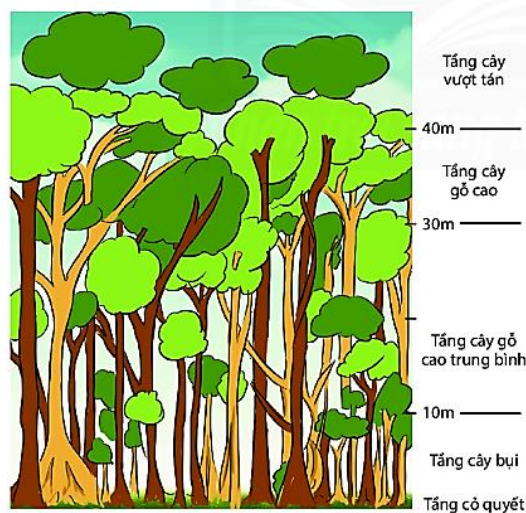
Bước 4. Đánh giá:

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.

2.3. Tìm hiểu về rừng nhiệt đới (15 phút)

a. Mục tiêu: HS trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.

b. Nội dung: Quan sát hình 20.4 kết hợp kênh chữ SGK tr192, 193; suy nghĩ để trả lời các câu hỏi của GV.



Hình 20.4. Cấu trúc tầng ở rừng mưa nhiệt đới.

c. Sản phẩm: trả lời được các câu hỏi của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung ghi bài
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">* GV gọi HS đọc nội dung mục III SGK.* GV yêu cầu HS quan sát hình 20.3 và thông tin trong bài, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét về các tầng cây của rừng nhiệt đới.- Rừng nhiệt đới là gì? Kể tên một số rừng nhiệt đới.- Trình bày nơi phân bố và đặc điểm rừng nhiệt đới gió mùa và rừng mưa nhiệt đới. <p>Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:</p>	<p>III. Rừng nhiệt đới</p> <ul style="list-style-type: none">- Rừng nhiệt đới là kiểu hệ sinh thái chuyển tiếp từ xavan cây bụi sang rừng rậm nhiệt đới hay rừng mưa nhiệt đới.- Rừng nhiệt đới có nhiều loại như rừng nhiệt đới gió mùa, rừng mưa nhiệt đới, rừng xen cây rụng lá...

<p>* HS đọc bài.</p> <p>* HS quan sát hình 20.3, đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.</p> <p>* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:</p> <p>* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:</p> <p>- HS nhận xét: Rừng mưa nhiệt đới có 5 tầng: tầng cỏ quyết, tầng cây bụi lên đến độ cao 10m, tầng cây gỗ trung bình lên đến 30m, tầng cây gỗ cao đến 40m, và tầng cây vượt tán trên 40m.</p> <p>- HS đọc dòng 1 SGK trang 193 để nêu khái niệm rừng nhiệt đới (Nội dung ghi bài).</p> <p>- HS đọc từ dòng 8 đến 16 SGK trang 193 để trình bày nơi phân bố và đặc điểm rừng nhiệt đới gió mùa và rừng mưa nhiệt đới. (Nội dung ghi bài).</p> <p>- HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.</p> <p>Bước 4. Đánh giá:</p> <p>GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.</p>	<p>- Rừng nhiệt đới gió mùa:</p> <p>+ Phân bố: từ khu vực gió mùa châu Á đến phía đông Trung Mỹ, phía đông đảo Ma-đa-gax-xca, châu Đại Dương...</p> <p>+ Đặc điểm: rừng thường có 3-4 tầng cây, các loài đặc trưng là họ Vang, họ Đậu; trong rừng có nhiều loài dây leo và các loài động vật rất phong phú.</p> <p>- Rừng mưa nhiệt đới:</p> <p>+ Phân bố lưu vực sông Amazon, Công-gô, In-đô-nê-xi-a..</p> <p>+ Đặc điểm: rừng thường có 4-5 tầng cây, xuất hiện xung quanh đường xích đạo.</p>
--	--

3. Hoạt động luyện tập (10 phút)

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn.

c. Sản phẩm: trả lời được câu hỏi mà GV giao.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ: Dựa vào kiến thức đã học, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Em hãy kể tên một số rừng nhiệt đới mà em biết.

Câu 2. Theo em rừng có vai trò gì?

- HS dựa vào kiến thức đã học, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:

* HS dựa vào kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

Bước 3. Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:

* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

Câu 1. Các loại rừng nhiệt đới như rừng nhiệt đới gió mùa, rừng mưa nhiệt đới, rừng rụng lá, rừng ngập mặn...

Câu 2. Vai trò của rừng:

- Rừng tham gia vào quá trình điều hoà khí hậu, đảm bảo chu chuyển ôxy và các nguyên tố cơ bản khác trên hành tinh,
- Duy trì tính ổn định và độ màu mỡ của đất, hạn chế lũ lụt, hạn hán,
- Ngăn chặn xói mòn đất, làm giảm nhẹ sức tàn phá khốc liệt của các thiên tai,
- Bảo tồn nguồn nước mặt và nước ngầm và làm giảm mức ô nhiễm không khí và nước.

* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

Bước 4. Đánh giá:

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

4. Hoạt động vận dụng (10 phút)

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn.

c. Sản phẩm: trả lời được câu hỏi mà GV giao.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ: Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Em hãy nêu tên một số vườn quốc gia ở nước ta.

Câu 2. Theo em, cần thực hiện những biện pháp gì để bảo vệ tài nguyên rừng ở nước ta?

* HS dựa vào kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

Bước 3. Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:

* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

Câu 1. Các vườn quốc gia: Cúc Phương, Ba Bể, Tràm Chim, Phú Quốc, Bạch Mã...

Câu 2. Biện pháp:

- Ban hành chính sách bảo vệ rừng và đẩy mạnh việc trồng rừng.
- Phòng cháy chữa cháy rừng, kiểm lâm chặt chẽ, giáo dục ý thức người dân...
- HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

Bước 4. Đánh giá:

- GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

Giáo viên



Tô Thị Linh

**DUYỆT
TỔ CHUYÊN MÔN**



Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Thoa**

Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn

Đơn vị: THCS Ngô Mây

Thời gian ký: 12/4/2023

NHÀ TRƯỜNG